

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

I. Tình hình hoạt động SXKD năm 2024

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm so với kế hoạch

Năm 2024, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, trong đó khu vực miền Bắc đạt mức tăng trưởng cao. Đặc biệt là các khách hàng công nghiệp – xây dựng lớn phục hồi sản xuất, tiếp tục mở rộng, nâng công suất trong năm 2024, qua đó nhiệm vụ đảm bảo cung ứng điện của EVNNPC theo đó cũng khó khăn hơn. Tuy nhiên, EVNNPC đã chủ động lập phương án các kịch bản cung ứng điện ngay từ những ngày đầu năm 2024 nên đã đáp ứng kịp thời nhu cầu của phụ tải phục vụ sản xuất kinh doanh của khách hàng.

Trong năm 2024, EVNNPC đã tích cực tham gia hỗ trợ xây dựng thi công ĐZ 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch - Phố Nối đi qua 8 tỉnh trên địa bàn miền Bắc đã góp phần cùng chung tay với EVN đưa đường dây 500kV hoàn thành về đích đúng tiến độ.

Trong những ngày đầu tháng 9 năm 2024, Tổng công ty Điện lực miền Bắc chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 (YAGI), gây thiệt hại nặng nề đến lưới điện khu vực miền Bắc, đặc biệt là các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Giang, Lào Cai, Yên Bái,... Dưới sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; sự hỗ trợ của các đơn vị bạn, tập thể lãnh đạo EVNNPC và các đơn vị đã chung sức, đồng lòng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết khắc phục kịp thời hậu quả do bão lũ gây ra; đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn 27 tỉnh, thành phố phía Bắc.

Lợi nhuận toàn Tổng công ty năm 2024 là 976,07 tỷ đồng, đạt 178,03% so với năm 2023. Trong đó lợi nhuận của Công ty mẹ và các Công ty con 100% vốn nhà nước thực hiện 729,99 tỷ đồng (đã loại trừ lợi nhuận do yếu tố khách quan là 174,08 tỷ đồng và loại trừ lợi nhuận nộp về của công ty con 100% vốn nhà nước 51,65 tỷ đồng) đạt 162,22% kế hoạch EVN giao (450 tỷ đồng).

Thương phẩm năm 2024 đạt 99.146,5 triệu kWh, tăng 9,46% so với cùng kỳ và đạt 104,43% kế hoạch EVN giao (94,94 tỷ kWh).

Thành phần công nghiệp – xây dựng chiếm tỷ trọng 62,88% và tăng 11,17% so với cùng kỳ, thành phần quản lý – tiêu dùng chiếm tỷ trọng 29,51%

và tăng 5,37% so với cùng kỳ, thành phần thương nghiệp – dịch vụ chiếm tỷ trọng 3,17% và tăng 12,5%, thành phần nông lâm – ngư nghiệp và hoạt động khác chiếm tỷ lệ nhỏ và tăng trưởng ở mức bình thường hàng năm.

Điện bán cho Lào: Phía Lào đã dừng không thực hiện mua điện với Tổng công ty (qua CTĐL Sơn La) từ cuối năm 2022.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện Công ty mẹ- EVNNPC năm 2024	Thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Điện thương phẩm	Tr. kWh	94.940	80.262,18	99.146,5
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	186.721,1	193.307,50	197.900,73
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	385	838,17	976,07
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	321	697,08	804,58
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		623,14	879,37
6	Tổng lao động	Người	19.599	19.543	22.963
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5.610,814	5.805,099	6.846,673
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	9,118	10,664	18,460
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	5.601,696	5.794,435	6.828,213

Ghi chú:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

1.2. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi:

Được sự chỉ đạo, quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cùng các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, EVNNPC đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, sản xuất kinh doanh có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao, cân bằng tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

Khó khăn:

Năm 2024, tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định, công tác Kinh doanh và dịch vụ khách hàng

(KD&DVKH) của Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ các yếu tố khách quan như: nhu cầu phụ tải tăng trưởng ở mức cao khi thời tiết nắng nóng đến sớm và kéo dài; tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp (bão YAGI đổ bộ và một số tỉnh miền Bắc đầu tháng 9/2024 gây thiệt hại lớn về lưới điện, làm gián đoạn cung cấp điện trên diện rộng) và hoàn lưu sau bão Yagi, chi phí khắc phục thiên tai, bão lụt năm 2024 của EVNNPC lên đến 549 tỷ đồng.

Chính sách thuế của Mỹ đối với một số mặt hàng sản xuất tại Việt Nam...ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời...Tuy nhiên, được sự chỉ đạo, quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cùng các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, EVNNPC đã hoàn thành toàn diện vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Tỷ giá ngoại tệ vẫn biến động tăng cao, làm lỗ chênh lệch tỷ giá.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Đánh giá công tác ĐTXD năm 2024

- Năm 2024 được đánh giá là một năm đầy khó khăn, thách thức với công tác ĐTXD của Tổng công ty. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, xin chấp thuận CTĐT/NĐT, thị trường thiếu hụt vật tư - thiết bị vẫn là những khó khăn, thách thức chính khiến tiến độ các dự án bị chậm, kéo dài, ngoài ra cơn bão số 3 đổ bộ vào nước ta đầu tháng 9/2024 cũng làm ảnh hưởng nhiều tiến độ của các dự án.

Tuy nhiên với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của UBND các tỉnh, chỉ đạo sát sao, kịp thời lãnh đạo các cấp và sự cố gắng nỗ lực của Tổng công ty, các nhiệm vụ ĐTXD năm 2024 được giao đã cơ bản hoàn thành.

- Tổng công ty đã thực hiện giải ngân năm 2024 với giá trị 19.065 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,5% so với kế hoạch EVN giao.

- Khởi công 69/69 dự án, đạt 100% kế hoạch điều chỉnh năm và bằng 132,7% so với cùng kỳ (69/52 dự án).

- Đóng điện hoàn thành/theo giai đoạn 77/77 dự án, đạt 100% kế hoạch điều chỉnh năm và bằng 140% so với cùng kỳ (77/55 dự án).

- Lũy kế tình hình thực hiện đến hết ngày 31/12/2024 có 78 dự án lưới điện 110kV được chấp thuận CTĐT/Nhà đầu tư trên địa bàn 22/27 tỉnh.

- Các dự án THA, DMS, MDMC thực hiện đúng tiến độ điều hành của Tổng công ty.

- Hoàn thành công tác quyết toán EVN giao.

2. Các tồn tại vướng mắc

* **Khách quan:**

- Chấp thuận Chủ trương đầu tư/lựa chọn Nhà đầu tư (CTĐT/NĐT): Quá trình thẩm định đang phải thực hiện lấy ý kiến của rất nhiều đơn vị cấp quận/huyện và các Sở ban ngành nên mất rất nhiều thời gian.

- Số lượng kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) các tỉnh trong năm không nhiều. Hiện nay các tỉnh thường tổ chức 2 kỳ họp HĐND/năm để xem xét kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các dự án (*thông thường vào giữa năm và cuối năm*), trong khi để đăng ký được kế hoạch sử dụng đất hàng năm yêu cầu phải có đầy đủ thủ tục pháp lý như CTĐT/NĐT, phê duyệt dự án, và nguồn vốn bố trí cho dự án. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB).

- Công tác giải phóng mặt bằng ngày càng khó khăn do quỹ đất ngày càng hạn hẹp, giá đất thị trường tăng cao vượt xa giá bồi thường quy định của nhà nước, công tác quy chủ xác định nguồn gốc đất còn nhiều sai sót và kéo dài (*do đất được mua đi bán lại nhiều lần*). Nhiều hộ dân lấn chiếm vị trí móng cột, hành lang tuyến nên khó khăn trong công tác đền bù-giải phóng mặt bằng.

- Với các dự án cải tạo đường dây, do đặc thù phải cắt điện nhiều lần, khó cắt điện do vướng nhiều phụ tải lớn dẫn đến phải thỏa thuận với khách hàng lớn mất nhiều thời gian;

- Vẫn còn tình trạng chồng lấn Quy hoạch, nhiều dự án được thỏa thuận chồng lấn với các quy hoạch khác, các yêu cầu của địa phương về hạ ngầm, sử dụng cột đơn thân... Những nguyên nhân này làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư cũng như tiến độ của các dự án.

- Việc áp dụng, bám sát thực tiễn của hệ thống văn bản pháp luật tại các địa phương không đồng nhất cũng là nguyên nhân gây lúng túng trong quá trình triển khai dự án (*Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng, Luật môi trường, Luật Đầu tư...*).

* **Chủ quan:**

- Khi giao thời gian thực hiện dự án cần tính toán thêm thời gian thực hiện các thủ tục thẩm định dự án đầu tư từ các cấp có thẩm quyền như: Thủ tục xin chấp thuận CTĐT/NĐT, đánh giá tác động môi trường (DTM)...

- Chất lượng lập, duyệt phương án đầu tư, hồ sơ thiết kế cần được rà soát kỹ ngay từ đầu để hạn chế các vấn đề phát sinh khi triển khai dự án. Công tác khảo sát/lập phương án đầu tư ban đầu đặc biệt là hướng tuyến cho các dự án

cần được thực hiện kỹ, rà soát các quy hoạch khác liên quan, bổ sung phương án thi công cắt điện khi lập dự án.

- Công tác phối hợp của một số Công ty Điện lực đối với các Ban quản lý dự án (BA1, BA2, BA3) khi thực hiện thỏa thuận, giải phóng mặt bằng, lập duyệt phương án cắt điện chưa thực sự hiệu quả.

- Một số nhà thầu xây lắp năng lực tài chính, nhân lực, phương tiện máy móc không đảm bảo khiến tiến độ dự án bị kéo dài, đơn vị quản lý dự án đề nghị chấm dứt hợp đồng.

- Việc bám sát các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư/đóng điện cho dự án của các đơn vị quản lý dự án cần được cải thiện.

III. Các khoản đầu tư tài chính năm 2024

Năm 2024, EVNNPC đã quản trị chặt chẽ dòng tiền, cân đối nộp đầy đủ tiền điện về EVN hàng tháng, thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp, cấp đủ chi phí cho các đơn vị đảm bảo hoạt động SXKD và ĐTXD, đồng thời thực hiện vượt kế hoạch lãi tiền gửi EVN giao. Lãi tiền gửi ngân hàng thực hiện năm 2024 của toàn EVNNPC đạt 258 tỷ đồng, trong đó lãi tiền gửi của hoạt động sản xuất kinh doanh điện là 254,4 tỷ đồng vượt kế hoạch EVN giao (đạt 112,7% kế hoạch).

Cổ tức, lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư góp vốn vào các công ty là 122,567 tỷ đồng.

IV. Tình hình đầu tư tại các Công ty con năm 2024

4.1. Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các Công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối (Chi tiết như tại phụ lục đính kèm)

4.2. Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty con:

4.2.1. Các Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ:

EVNNPC đầu tư vốn vào 6 công ty TNHH MTV do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn với giá trị đầu tư là 2.931,03 tỷ đồng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của các công ty đạt lợi nhuận sau thuế 98,57 tỷ đồng với doanh thu đạt 38.077 tỷ đồng.

Có 6/6 công ty TNHH MTV do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ đều có kết quả hoạt động SXKD năm 2024 có lãi vượt kế hoạch EVNNPC giao.

Có 2/6 công ty có lợi nhuận nộp về Công ty mẹ từ kết quả SXKD năm 2024 với giá trị là 45,76 tỷ đồng.

4.2.2. Các Công ty cổ phần do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

EVNNPC đã thực hiện đầu tư vào các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 50% vốn điều lệ với giá trị thực góp là 467,49 tỷ đồng.

Kết quả SXKD: Có 4/4 Công ty có kết quả SXKD có lãi trước thuế là 152.613 triệu đồng trong đó Công ty TNHH Điện lực Việt Trung đạt cao nhất là 61.872 triệu đồng, CTCP Thủy điện Hồ Bốn đạt 47.663 triệu đồng, CTCP Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 3 đạt 34.552 triệu đồng và CTCP Thủy điện Nậm Mỏ đạt 8.526 triệu đồng. Có 4/4 công ty chia cổ tức từ kết quả SXKD năm 2023 và các năm trước với giá trị là 83,74 tỷ đồng.

DỰ ÁN A-B HOÀN THÀNH NĂM 2024

TT	Tên dự án	Tổng số vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành
	<i>Lưới điện 110kV</i>							
1	Đường dây và TBA 110kV Bình Gia	253,188	91,584	161,604	0	166,026	11/30/2021	30/7/2024
2	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Bim Sơn - Núi Một	179,336	41,118	138,218	0	121,856	11/28/2022	01/11/2024
3	Đường dây và trạm biến áp 110kV Sầm Sơn 2	216,113	55,567	160,546	0	143,591	9/27/2022	12/6/2024
4	Trạm biến áp 110kV Vân Trung 2 và nhánh rẽ	122,361	28,147	94,214	0	82,786	10/27/2023	25/4/2024
5	Đường dây và TBA 110kV Hoằng Hóa 2, tỉnh Thanh Hóa	151,641	50,412	101,112	0	134,189	30/8/2022	30/10/2024
6	Đường dây và TBA 110kV Bắc Thành Phố-Thanh Hóa	204,708	65,557	139,151	0	143,177	07/08/2023	29/11/2024
7	Đường dây và TBA 110kV Giao Thanh	173,283	55,502	117,781	0	135,186	17/03/2022	18/12/2024

8	Đường dây 110kV từ TBA 220kV Phố Cao – TBA 110kV Hưng Hà	253,924	74,024	179,900	0	213,055	13/12/2022	27/4/2024
9	Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì	174,798	53,155	121,643	0	135,107	29/12/2020	22/3/2024
10	Cải tạo đường dây 110kV Ninh Bình - Hướng Dương (xi măng Tam Điệp)	154,585	47,219	107,366	0	106,707	31/03/2022	24/11/2024
11	Đường dây và TBA 110kV Tam Dương	167,886	46,992	120,894	0	135,835	12/04/2022	29/09/2024
12	Đường dây và TBA 110kV Kiến Thụy	125,229	31,512	93,715	0	92,982	13/12/2023	30/11/2024

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ		2.931,033	10.127,75	38.076,71	117,55	98,57	45,76	159,60	7.173,98
1.1	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	1.082	1.219,610	4.380,33	17.927,23	16,02	12,89		34,59	3.156,37
1.2	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	752	835,086	2.970,69	13.912,97	16,10	11,46		4,38	2.131,35
1.3	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	437	465,301	1.852,81	5.664,53	9,78	7,79		36,26	1.384,12
1.4	Công ty TNHH MTV Khách sạn du lịch và DVTM Điện lực	29,794	29,794	40,94	35,67	0,21	0,16		2,72	11,15
1.5	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc	121	110,538	375,76	351,61	25,86	19,32	2,26	39,46	254,76
1.6	Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa	271	270,704	507,23	184,71	49,58	46,95	43,50	42,19	236,23
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		467,489	1.124,94	452,959	152,61	139,66	83,74	96,63	272,50
2.1	Công ty cổ phần thủy điện Hồ Bốn	235,396	219,12	464,31	159,89	47,66	42,02	32,41	33,08	171,97
2.2	Công ty TNHH Đầu tư điện lực Việt - Trung	256	130,56	410,94	178,49	61,87	58,66	37,09	38,02	86,12
2.3	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 3	100	53,025	134,15	67,46	34,55	30,90	13,60	17,12	3,16
2.4	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mỏ	94,71	64,784	115,55	47,12	8,53	8,08	0,64	8,41	11,25